

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4746/TCT-DNNCN
V/v: Chính sách thuế TNCN.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được Đơn kiến nghị ngày 13/08/2019 của bà Nguyễn Cẩm Vân địa chỉ số 492 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh về chính sách thuế thu nhập cá nhân (TNCN) từ chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, chứng khoán. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Khoản 1,2 Điều 650 Bộ Luật Dân sự quy định những trường hợp thừa kế theo pháp luật: “1. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong trường hợp sau đây:

a) Không có di chúc; ...

2. Thừa kế theo pháp luật cũng được áp dụng đối với các phần di sản sau đây:

a) Phần di sản không được định đoạt trong di chúc....”

Tại Khoản 1 Điều 651 Bộ Luật Dân sự quy định người thừa kế theo pháp luật: “1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây: a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết;”

Tại Khoản 1 Điều 39 Luật Hôn nhân & Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014 quy định thời điểm có hiệu lực của việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: “1. Thời điểm có hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng là thời điểm do vợ chồng thỏa thuận và được ghi trong văn bản; nếu trong văn bản không xác định thời điểm có hiệu lực thì thời điểm có hiệu lực được tính từ ngày lập văn bản.”

Tại Khoản 1,2 Điều 38 Luật Hôn nhân & Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014 quy định về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân:

“1. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có quyền thỏa thuận chia một phần hoặc toàn bộ tài sản chung, trừ trường hợp quy định tại Điều 42 của Luật này; nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Thỏa thuận về việc chia tài sản chung phải lập thành văn bản. Văn bản này được công chứng theo yêu cầu của vợ chồng hoặc theo quy định của pháp luật.”

Tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Xác định tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận

1. Trường hợp lựa chọn áp dụng chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận thì vợ chồng có thể thỏa thuận về xác định tài sản theo một trong các nội dung sau đây:

- a) Tài sản giữa vợ và chồng bao gồm tài sản chung và tài sản riêng của vợ, chồng;
- b) Giữa vợ và chồng không có tài sản riêng của vợ, chồng mà tất cả tài sản do vợ, chồng có được trước khi kết hôn hoặc trong thời kỳ hôn nhân đều thuộc tài sản chung;
- c) Giữa vợ và chồng không có tài sản chung mà tất cả tài sản do vợ, chồng có được trước khi kết hôn và trong thời kỳ hôn nhân đều thuộc sở hữu riêng của người có được tài sản đó;
- d) Xác định theo thỏa thuận khác của vợ chồng.”

Tại Điều 17 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình quy định sửa đổi, bổ sung nội dung của chế độ tài sản của vợ chồng: “1. Trong trường hợp chế độ tài sản của vợ chồng theo thỏa thuận được áp dụng thì trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có quyền thỏa thuận sửa đổi, bổ sung một phần hoặc toàn bộ nội dung của chế độ tài sản đó hoặc áp dụng chế độ tài sản theo luật định.

2. Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung nội dung của chế độ tài sản của vợ chồng phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.”

Tại điểm a Khoản 9 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ nhận thừa kế: “Thu nhập từ nhận thừa kế là khoản thu nhập mà cá nhân nhận được theo di chúc hoặc theo quy định của pháp luật về thừa kế, cụ thể như sau:

- a) Đối với nhận thừa kế là chứng khoán bao gồm: cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; cổ phần của cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp...”

Tại Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 16:

“a) Đối với thừa kế, quà tặng là chứng khoán: giá trị tài sản nhận thừa kế là phần giá trị tài sản nhận thừa kế, quà tặng vượt trên 10 triệu đồng tính trên toàn bộ các mã chứng khoán nhận được chưa trừ bất cứ một khoản chi phí nào tại thời điểm đăng ký chuyển quyền sở hữu.”

Theo Văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân ngày 22/06/2017 do Văn phòng Công chứng Duy Xuyên, địa chỉ số 537 Hùng Vương, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam chứng thực; Văn bản từ chối nhận di sản ngày 03/09/2019 do Văn phòng Công chứng Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh chứng thực; Văn bản khai nhận di sản ngày

21/09/2019 do Văn phòng Công chứng Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh chứng thực.

Trường hợp bà Nguyễn Cẩm Vân thực hiện thủ tục chuyển tên số cổ phần, cổ phiếu là tài sản riêng của Bà tại Văn bản thoả thuận (đã được công chứng) từ ông Nguyễn Ngọc Anh sang bà Nguyễn Cẩm Vân không phát sinh thu nhập chịu thuế TNCN.

Đề nghị Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh căn cứ hồ sơ thực tế phát sinh để hướng dẫn Bà Nguyễn Cẩm Vân thực hiện theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Bà Nguyễn Cẩm Vân, địa chỉ: số 492 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P25 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, DNNCN(2b).₁₀

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD, CN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Lý Thị Hoài Hương